

BỘ THƯƠNG MẠI
Số: 21/2000/TT-BTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2000

THÔNG TƯ

Về quản lý chất lượng dầu nhớt động cơ trong lưu thông

Căn cứ luật thương mại ngày 10 tháng 5 năm 1997.

Căn cứ Nghị định Số 95/CP ngày 4/12/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thương mại.

Nhằm tăng cường quản lý Nhà nước đối với chất lượng dầu nhớt động cơ, Bộ thương mại hướng dẫn về quản lý chất lượng dầu nhớt động cơ trong lưu thông như sau:

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân, kể cả tổ chức và cá nhân nước ngoài (gọi tắt là thương nhân), hoạt động kinh doanh dầu nhớt động cơ tại Việt Nam bao gồm: nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ.
- Các loại dầu nhớt dùng cho động cơ pít-tông (không kể loại dùng cho tàu hàng hải) bao gồm: Động cơ đốt trong 4 kỳ và 2 kỳ sử dụng nhiên liệu đốt là xăng hoặc đi-ê-zen (DO - Diesel Oil) hoặc khí tự nhiên (natural gas).
- Thông tư này không áp dụng đối với dầu bôi trơn động cơ máy bay.

2. Quy định về ghi nhãn đối với dầu nhớt động cơ:

Dầu nhớt động cơ lưu thông trên thị trường Việt Nam phải thực hiện ghi nhãn hàng hoá theo quy định của pháp luật hiện hành và Văn bản số 486/BTM - QLCL ngày 21/7/20000 của Bộ Thương mại.

3. Các quy định về chất lượng

3.1 Phân cấp độ nhớt và phân cấp chất lượng:

a. Phân cấp độ nhớt: Cấp độ nhớt của dầu nhờn động cơ nêu tại khoản b, mục 1 được sử dụng theo hệ thống phân cấp độ nhớt của Hiệp hội kỹ sư ô tô Hoa kỳ- SAE (Society of Automotive Engineers) tại bảng 1.

Bảng 1

CÁC CẤP ĐỘ NHỚT CỦA DẦU NHỜN ĐỘNG CƠ PHÂN LOẠI THEO SAE

Cấp độ nhớt SAE	Độ nhớt ở 100 ⁰ C, cSt	
	Nhỏ nhất	Lớn nhất
OW	3,8	-
5W	3,8	-
10W	4,1	-
15W	5,6	-
20W	5,6	-
25W	9,3	-
20	5,6S	< 9,3
30	9,3	< 12,5
40	12,5	< 16,3
50	16,3	< 21,9
60	21,9	< 26,1

b. Phân cấp chất lượng: Cấp chất lượng của dầu nhờn động cơ nêu tại khoản b, mục 1, được sử dụng theo hệ thống cấp chất lượng của Viện nghiên cứu dầu mỏ Hoa kỳ- API (American Petroleum Institute) tại bảng 2.

Bảng 2